

Giải bài tập SGK Địa lý 9:

Bài 2: Dân số và gia tăng dân số

Trả lời câu hỏi Địa Lí 9 Bài 2 trang 7: Quan sát hình 2.1, nêu nhận xét về tình hình tăng dân số của nước ta. Vì sao tỉ lệ gia tăng tự nhiên của nước ta giảm nhưng số dân vẫn tăng nhanh?

Trả lời:

- Trong giai đoạn 1954-2003, dân số nước ta tăng nhanh, tăng liên tục, tăng từ 23,8 triệu người (năm 1954) lên là 80,9 triệu người (2003), tăng gấp 3,4 lần so với năm 1954.

- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của nước ta giảm nhưng số dân vẫn tăng nhanh, mỗi năm tăng khoảng 1 triệu người do kết cấu dân số nước ta trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ lớn. Đây là hậu quả của bùng nổ dân số giai đoạn trước.

Trả lời câu hỏi Địa Lí 9 Bài 2 trang 8: Dân số đông và tăng nhanh đã gây ra những hậu quả gì? Nêu những lợi ích của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta.

Trả lời:

- Dân số đông và tăng nhanh đã gây ra những hậu quả:

- + Kìm hãm sự phát triển kinh tế- xã hội.
- + Vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống
- + Các tai tệ nạn xã hội
- + Sức ép lên tài nguyên môi trường.

- Những lợi ích của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta:

- + Tăng thu nhập bình quân đầu người, tăng chất lượng cuộc sống.
- + Giải tỉ lệ người thất nghiệp, thiếu việc làm
- + Đáp ứng được nhu cầu về giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội,...
- + Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế cạn kiệt tài nguyên.

Trả lời câu hỏi Địa Lí 9 Bài 2 trang 8: Dựa vào bảng 2.1, hãy xác định các vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao nhất, thấp nhất; các vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao hơn trung bình cả nước.

Trả lời:

- Vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số thấp nhất cả nước: Đồng bằng sông Hồng.
- Vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao nhất cả nước: Tây Nguyên.
- Vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao hơn trung bình cả nước: Nông thôn, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

Trả lời câu hỏi Địa Lí 9 Bài 2 trang 9: Dựa vào bảng 2.2, hãy nhận xét:

- Tỉ lệ hai nhóm dân số nam, nữ thời kì 1979-1999.
- Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta thời kì 1979-1999.

Trả lời:

- Tỉ lệ hai nhóm dân số nam, nữ thời kì 1979-1999:
 - + dân số nữ chiếm tỉ lệ cao hơn nam: Năm 1999 dân số nữ là 50,8%, nam là 49,2%.
 - + Tỉ lệ dân số theo giới đang có sự thay đổi, tăng tỉ lệ dân số nam, giảm tỉ lệ dân số nữ.
- Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta thời kì 1979-1999:
 - + Nhóm tuổi 0-14 tuổi: Nam từ 21,8 giảm xuống còn 17,4, nữ từ 20,7 giảm xuống còn 16,1.
 - + Nhóm tuổi 15-59 tuổi: Nam tăng từ 23,8 lên 28,4, nữ từ 26,6 lên 30,0.
 - + Nhóm tuổi trên 60 tuổi: Nam tăng từ 2,9 lên 3,4; nữ tăng từ 4,2 lên đến 4,7.

Giải bài tập Địa Lí 9 bài 1 trang 10: Dựa vào bảng 2.1, hãy cho biết số dân và tình hình gia tăng dân số của nước ta.

Trả lời:

- Về dân số:

+ Nước ta có số dân đông và tăng nhanh. Năm 2003 dân số nước ta là 80,9 triệu dân.

+ Tăng liên tục, năm 2009 so với năm 1954, số dân tăng hơn 3,5 lần.

+ Tốc độ tăng dân số của giai đoạn 1976 – 2009 nhanh hơn giai đoạn 1954 – 1976.

- Về gia tăng dân số:

+ Từ 1954 đến 2003, dân số tăng nhanh liên tục. Nhưng khác nhau qua các giai đoạn: Dân số gia tăng rất nhanh trong giai đoạn 1954 - 1960; từ 1970 đến 2003, tỉ lệ gia tăng tự nhiên có xu hướng giảm.

+ Hiện nay, dân số Việt Nam có tỉ suất sinh tương đối thấp (năm 1999, tỉ lệ gia tăng tự nhiên là 1,43%). Tuy thế, mỗi năm, dân số nước ta vẫn tiếp tục tăng thêm khoảng 1 triệu người.

+ Tỉ lệ gia tăng dân số khác nhau giữa các vùng: Vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao nhất là Tây Nguyên, vùng có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số thấp nhất là Đồng bằng sông Hồng. Các vùng lãnh thổ có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao hơn trung bình cả nước là Tây Bắc, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

Bài 2 trang 10 Địa Lí 9: Phân tích ý nghĩa của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên và sự thay đổi cơ cấu dân số nước ta.

Trả lời:

Giảm tỉ lệ gia tăng dân số và thay đổi cơ cấu dân số sẽ tạo điều kiện:

+ Giảm bớt những khó khăn về việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội khác.

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư, ổn định xã hội.

+ Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Sử dụng hợp lí, bảo vệ tài nguyên và môi trường, phát triển theo hướng bền vững.

Bài 3 trang 10 Địa Lí 9: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

- Tính tỉ lệ (%) gia tăng tự nhiên của nước ta qua các năm và nêu nhận xét.
- Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình gia tăng tự nhiên của dân số nước ta thời kì 1979-1999.

Trả lời:

a) Tính (kết quả ở bảng)

Năm	1979	1981	1999
Tỉ suất sinh (%)	32,5	31,3	19,9
Tỉ suất tử (%)	7,2	8,4	5,6
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên (%)	2,53	2,29	1,43

-Nhận xét: Tỉ lệ gia tăng tự nhiên giảm qua các năm

b) Hướng dẫn vẽ biểu đồ - Vẽ biểu đồ đường. Trên cùng trục tọa độ, vẽ hai đường: Một đường thể hiện tỉ suất tử, một đường thể hiện tỉ suất sinh. Khoảng cách giữa hai đường đó chính là tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số.